TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 648/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị S, sinh năm 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn CKN, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn CKN, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Sô trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 11 tháng 6 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Q có hành vi ngoại tình, chửi bới, đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với chị S.

Chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 22/6/2013 và Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015. Nếu ly hôn, chị S yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu Nguyễn Dương Anh K và Nguyễn Dương Đăng K. Yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 17/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Nguyễn Minh Q thống nhất như lời trình bày của chị Dương Thị S

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhưng anh Q cho rằng không có mâu thuẫn gì lớn. Trong năm 2022 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên anh Q có nóng tính đã tát chị S. Nay chị S yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị S. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 22/6/2013 và Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015. Nếu ly hôn, anh yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015 và giao con chung tên Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 22/6/2013 cho chị Sô nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Dương Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 22/6/2013 cho chị Dương Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và cháu Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Nguyễn Minh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, quản lý; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Dương Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 11 tháng 6 năm 2012. Lời khai của chị S và anh Q phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2012 của UBND xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q vào ngày 11/6/2012 (bản chính). Do đó, hôn nhân giữa chị S và anh Q là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị S và anh Q đều cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc với nhau.

Chị S nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Q. Anh Q cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn có khả năng hàn gắn, nên yêu cầu được đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị S và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Anh Q yêu cầu được đoàn tụ nhưng không tìm cách để khắc phục mâu thuẫn mà bỏ mặc hậu quả hôn nhân của vợ chồng. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi chị S, anh Q cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Dương Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q trình bày thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 22/6/2013 và Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015. Lời trình bày của chị S, anh Q phù hợp với Trích lục khai sinh số 739/TLKS-BS ngày 13/10/2017 của Uỷ ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 22/6/2013 (bản sao) và Trích lục khai sinh số 490/TLKS-BS ngày 20/9/2019 của Uỷ ban nhân

dân xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015 (bản sao). Hiện nay, các cháu K, Kh đang sống với vợ chồng anh Q, chị S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con chung sau khi ly hôn; yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con chung. Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu K và giao cháu Kh cho chị S nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung phải được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét thấy điều kiện nuôi con của các bên ngang nhau và trong quá trình giải quyết, cháu Kh có nguyện vọng sống với chị S, cháu K có nguyện vọng sống với anh Q. Trên cơ sở xem xét toàn diện, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Dương Anh Kh cho chị Sô được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và cháu Nguyễn Dương Đăng K cho anh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc nuôi con chị S, anh Q đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị S yêu cầu nuôi các con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 01 con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Dương Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị S.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương Anh Kh, sinh ngày 22/6/2013 cho chị Dương Thị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý và cháu Nguyễn Dương Đăng K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Nguyễn Minh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q đều không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA-2021/0008756 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị S và anh Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Ml;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền